

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN S
TP. HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **05/ 2020/HNGĐ - ST**
Ngày: 26/02/2020
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Việt H**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Đăng H**
Bà **Nguyễn Bích L**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hải H** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện S – TP. Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Tuyết L** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện S xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 379/2019/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2019 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXX-ST ngày 20 tháng 01 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Trần Thị H**, sinh năm 1972

Địa chỉ: Số nhà 30, tổ 7, phường Long B, quận Long B, TP Hà Nội
(Tổ 7, số nhà 30, Tư Đ, quận Long B, TP Hà Nội)

2. Bị đơn: Anh **Đỗ Minh L**, sinh năm 1969

Địa chỉ: Khu 418, xã Tân M, huyện S, thành phố Hà Nội
Có mặt chị H, vắng mặt anh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/5/2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn – chị Trần Thị H trình bày:**

-Về tình cảm: Chị và anh Đỗ Minh L tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương năm 2003, vợ chồng kết hôn có được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân M - huyện S – TP Hà Nội ngày 08/7/2003.

Sau khi kết hôn xong vợ chồng chị về sống chung cùng với gia đình anh L tại Khu 418, xã Tân M, huyện S, TP Hà Nội.

Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh L đi làm không về nhà, không quan tâm lo lắng gì đến gia đình nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ chị sống từ năm 2005 đến nay, vợ chồng không còn liên lạc hay quan tâm chăm sóc gì đến nhau nữa. Sau khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không thành, vợ chồng sống ly thân từ năm 2005 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh L.

-Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh L có 01 con chung là Đỗ Minh B, sinh năm 2004 nhưng do cháu bị bệnh tim bẩm sinh nên chỉ sống được khoảng 8 tháng thì mất. Ngoài ra chị và anh L không còn con chung nào khác.

-Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung, đất sản xuất nông nghiệp nhà, đất ở: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

*** Đối với bị đơn là anh Đỗ Minh L:**

Quá trình giải quyết vụ án, anh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh không đến Tòa án làm việc.

***Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:**

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

- Về ý kiến giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình

+ Chấp nhận yêu cầu của chị H, cho chị H được ly hôn anh Long.

+ Về con chung: Không có.

+ Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp: Chị H không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

+ Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa ngày 10/02/2020 anh L vắng mặt, Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa và tiến hành triệu tập hợp lệ đối với anh L, nhưng tại phiên tòa ngày hôm nay anh L vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ theo Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh L.

[2] Về nội dung: Chị Trần Thị H kết hôn cùng anh Đỗ Minh L trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân M, huyện S, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận kết hôn số 56, quyển số 01/2003 ngày 08/7/2003. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian ngắn thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh L không quan tâm lo lắng gì đến chị H nên chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị ở phường Long B sống từ năm 2005 đến nay. Từ khi chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở anh L không đến gọi chị về, vợ chồng ly thân. Hai bên gia đình đã hòa giải nhưng không thành. Xét thấy để tồn tại quan hệ hôn nhân thì hai bên đều cùng phải có trách nhiệm, yêu thương, tôn trọng nhau, cùng nhau xây dựng hạnh phúc. Tuy nhiên anh chị đã sống ly thân từ năm 2005 không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau nữa. Như vậy mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được, mâu thuẫn đã đến mức đời sống chung không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, cho chị H được ly hôn anh L là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 01 con chung nhưng đã mất và không có thêm con chung nào khác nên không đặt ra giải quyết.

- Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung, đất ở, nhà, đất sản xuất nông nghiệp: Anh L không có ý kiến gì, chị H không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28; Điều 35; Điều 147; Điều 228; Điều 235 Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị H. Cho chị Trần Thị H được ly hôn anh Đỗ Minh L.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung, đất ở, nhà, đất sản xuất nông nghiệp: Tòa án không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm 300.000đ, chị H phải chịu. Chị được trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0018010 ngày 07/8/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện S.

5. Về quyền kháng cáo: Chị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận

- VKSND H. Sóc S;
- THADS H. Sóc S;
- Tòa án Hà Nội;
- UBND xã Tân M;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Việt H

